

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 85037 /CT-TTHT
V/v Chi phí thuê lao động và chính
sách ưu đãi thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam
(Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội)
MST: 0102039101

Trả lời công văn số 445/VNCERT-KHTC đề ngày 21/11/2018, công văn số 467/VNCERT-KHTC và công văn số 468/VNCERT-KHTC đề ngày 28/11/2018 của Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm) hỏi về chính sách thuế TNDN kèm theo công văn số 14807/BTC-CST ngày 27/11/2018 của Bộ Tài chính và Phiếu chuyển số 976/PC-TCT ngày 29/11/2018 của Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại Điều 18 quy định đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú:

“1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (×) với thuế suất 20%.”

+ Tại Điều 25 quy định về khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế.

“1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập”

“b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.



b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế)."

"i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân."

- Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính:

+ Tại Điều 4 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

"1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng...

...2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...2.6. Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chi tiền lương, tiền công và các khoản phải trả khác cho người lao động doanh nghiệp đã hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế không chi trả hoặc không có chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật.

... ”

+ Tại Khoản 2 Điều 10 sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:...”

+ Tại Khoản 1 Điều 11 sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với:

...

b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: ... sản xuất sản phẩm phần mềm; ... ”

+ Tại Khoản 1 Điều 12 sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này) ”.

- Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính Phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp:

+ Tại Điều 1 quy định về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc sau đây trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp:

“1. Sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước ở công sở, xe ô tô và các máy móc, thiết bị khác đang được sử dụng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp;

2. Lái xe;

3. Bảo vệ;

4. Vệ sinh;

5. Trông giữ phương tiện đi lại của cán bộ, công chức và khách đến làm việc với cơ quan, đơn vị sự nghiệp;

6. Công việc khác.”

+ Tại Điều 5 quy định:

“1. Các công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này được thực hiện thông qua ký kết hợp đồng giữa cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp với cá nhân trực tiếp làm, hoặc cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ dưới các dạng: hợp đồng thuê khoán tài sản, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng lao động, hợp đồng kinh tế và các loại hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.”

+ Tại Điều 6 quy định:

“... ”

2. Điều kiện đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng:

a) Phải có nhu cầu về các công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này;

b) Việc ký hợp đồng do người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có thẩm quyền thực hiện hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người phụ trách công tác tổ chức cán bộ hoặc phụ trách công tác văn phòng thuộc quyền ký.”

+ Tại Điều 7 quy định:

“Kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm...”

Căn cứ quy định trên:

2.1. Về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

Trường hợp Trung tâm trực tiếp ký hợp đồng thuê khoán chuyên môn, hợp đồng lao động với các cá nhân để thực hiện một số hợp đồng dịch vụ về an toàn thông tin mạng theo yêu cầu của khách hàng hoặc làm việc tại các vị trí lái xe, vị trí tạp vụ của Trung tâm (không thuộc biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000) và thực hiện chi trả tiền lương, tiền công cho các cá nhân nêu trên thì khoản chi lương cho các cá nhân này được trừ đi khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Trung tâm phải có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với khoản tiền lương, tiền công chi trả cho các cá nhân nêu trên theo quy định pháp luật Thuế thu nhập cá nhân.

2.2. Về hạch toán kế toán:

Nội dung liên quan đến vấn đề hạch toán kế toán không thuộc thẩm quyền trả lời của Cục Thuế TP Hà Nội, đề nghị Trung tâm liên hệ với Cục quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán để được hướng dẫn.

2.3. Về việc có hay không được phép ký Hợp đồng thuê khoán chuyên môn với chuyên gia là cán bộ, viên chức của Trung tâm để triển khai hợp đồng dịch vụ:

Nội dung vướng mắc nêu trên không thuộc thẩm quyền trả lời của Cục Thuế TP Hà Nội, đề nghị Trung tâm liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được hướng dẫn.

2.4. Về nguồn chi tiền lương, tiền công cho người lao động tại các vị trí lái xe, tạp vụ:

Nội dung vướng mắc liên quan đến nguồn chi tiền lương, tiền công cho người lao động tại các vị trí lái xe, tạp vụ không thuộc thẩm quyền trả lời của Cục Thuế TP Hà Nội, đề nghị Trung tâm liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được hướng dẫn.

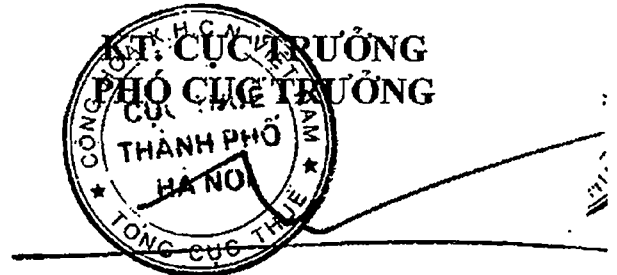
2.5. Về chính sách ưu đãi thuế TNDN:

Trường hợp Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam là đơn vị sự nghiệp có thu, được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 339/2005/QĐ-TTg ngày 20/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ có phát sinh các khoản thu nhập từ việc cung cấp các dịch vụ phần mềm cho khách hàng thì thu nhập phát sinh từ hoạt động này không gắn với việc triển khai thực hiện dự án đầu tư mới theo quy định nên thu nhập từ việc cung cấp các dịch vụ phần mềm nêu trên không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng KT2, PC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7; 4)



Mai Sơn